TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày: 11/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Từ Quốc Thái Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đỗ Vũ Ngọc Nam**

2. Bà **Đinh Thị Mỹ Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Yến Nhi** - Thư ký của Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông **Trần Ngọc Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

ĐỖ VĂN T - Sinh năm: 1998; tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Dân phố 34, thị trấn A, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm biển; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Con ông: Đỗ Văn K, sinh năm 1975 và bà: Huỳnh Thị N, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày **18/12/2019**, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L.

(Có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* **Trần Thị L**, sinh năm: 1965 - Nơi cư trú: Khu phố 8, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

** Người làm chứng:*

1/ **Nguyễn Duy T**, sinh năm 2000 - Nơi cư trú: Thị trấn P, huyện A, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

2/ **Nguyễn Trường S**, sinh năm 1971 - Nơi cư trú: Khu phố 5, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21^{h} 30’ ngày 18/12/2019, Công an phường P tiến hành tuần tra, khi đến ngã tư nhà thờ Vinh Thanh thuộc khu phố 4, phường P, thị xã L thì phát hiện Đỗ Văn T, điều khiển xe môtô biển số 86N1-4883 chở phía sau Nguyễn Duy T, có biểu hiện nghi vấn nên đã mời về trụ sở công an phường làm việc. Tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong cốp xe môtô do T điều khiển có 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 02 đoạn ống nhựa màu xanh, loại ống hút nước giải khát được hàn kín 02 đầu bên trong có chất bột màu trắng, dạng rắn. T khai nhận đây là 02 tép ma túy của T tàng trữ để sử dụng.

Về nguồn gốc số ma túy T khai vào ngày 18/12/2019, T đã hai lần đến khu vực Xóm Sình mua của các đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch tổng cộng 03 tép ma túy với giá 300.000 đồng. T cho Tân cùng sử dụng hết 01 tép ma túy, còn 02 tép ma túy, T cất vào cốp xe môtô thì bị phát hiện, thu giữ như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 1164/KLGĐ-PC09 ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: "Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,1175 gam, là Heroine**".

Vật chứng vụ án: Gồm có 02 đoạn ống nhựa đã được cắt lấy mẫu; 0,0525 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1164 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET, Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã LaGi quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2020.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 06/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Đỗ Văn T, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Phạt: Đỗ Văn T, mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp; Áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: Tịch thu tiêu 02 đoạn ống nhựa đã được cắt lấy mẫu; 0,0525 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1164 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET.

- Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Bị cáo Đỗ Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại tòa, bị cáo Đỗ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố. Xét, lời khai của bị cáo tại Tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/12/2019, tại khu phố 4, phường P, thị xã L, bị cáo Đỗ Văn T đã có hành vi tàng trữ **0,1175 gam Heroin** (có đặc điểm: 02 đoạn ống hút nước giải khát được cắt ngắn, hàn kín hai đầu, bên trong có chưa chất bột dạng rắn) trong cốp xe môtô hiệu DAMSAN, biển kiểm soát 86N1-4883 thì bị công an phường P bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Bị cáo T khai nhận toàn bộ số ma túy này là của bị cáo tàng trữ, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Xét thấy, bị cáo Đỗ Văn T có hành vi tàng trữ trái phép **0,1175 gam Heroin**, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát thị xã LaGi truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Đỗ Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với tuổi đời còn trẻ, có đầy đủ sức khỏe, nhưng bị cáo không chí thú làm ăn lương thiện, để trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình - xã hội, mà lại sa vào con đường nghiện ngập. Mặc dù bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, ảnh hưởng tới sức khỏe, nhận thức của người sử dụng và tệ nạn sử dụng ma túy là một trong những nguyên nhân làm nảy sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng … trái phép chất ma túy và sẽ trừng trị nghiêm những ai cố tình vi phạm, thế nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của mình, bị cáo đã bất chấp tác hại, sự nguy

hiểm của chất ma túy, cũng như sự trừng trị của pháp luật, bị cáo đi mua ma túy cất giấu để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn T là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự công cộng, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo. Bản án xử bị cáo phải đảm bảo được tính giáo dục cao, để không những cải tạo, giáo dục chính bị cáo, mà còn để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời làm gương cho những người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu; Nhân thân chưa có tiền án - tiền sự; Hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 đoạn ống nhựa đã được cắt lấy mẫu; 0,0525 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1164 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET, là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe môtô hiệu DAMSAN, biển số 86N1-4883, bị cáo T sử dụng để tàng trữ ma túy, quá trình điều tra xác định xe này thuộc sở hữu của bà Trần Thị Lý, bà Lý không biết và không có lỗi trong việc T cất giấu ma túy trong cốp xe, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T **18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày **18/12/2019**.

[2] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ **01** phong bì niêm phong số 1164 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; **01** vỏ bao thuốc lá hiệu Jet. Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2020 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[3] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận;*
- *CA tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND thị xã L;*
- *THADS thị xã L;*
- *Công an thị xã L;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS - Lưu Tòa án;*
- *UBND địa phương nơi BC cư trú.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình